

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results - Day 6****Event 601 Boys 11 & Under 50 LC Meter Butterfly**

KLLT: 31.02 # 20/07/2020 Hoang Quy Duong Van				QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Minh, Quan	11 Tien Giang	30.50	32.20	
2	Pham Duc, Trong	10 Tien Giang	32.00	32.50	
3	Nguyen Thanh, Phong	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	33.00	33.10	
4	Nguyen Thanh, Thuc	11 Dong Nai	33.00	33.98	
5	Pham Chau Hoang, Hai	11 Quang Binh	39.80	34.18	
6	Tran Minh, Dat	10 Vinh Long	NT	35.08	
7	Le Dinh Binh, An	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	35.00	35.17	
8	Ngo Anh, Tai	11 Quang Ninh	34.00	36.28	
9	Le, Nguyen	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	36.00	36.83	
10	Pham Quoc, Thang	11 Can Tho	36.00	37.00	
11	Le Pham Ngoc, Thach	11 Ben Tre	33.00	37.42	
12	Nguyen, Qui	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	35.00	37.69	
13	Le Van, Dai	11 Ha Noi	40.00	40.49	
14	Vu Dai, Duong	11 Hai Phong	39.90	41.14	
15	Vo Tan, Dat	10 Da Nang	40.00	41.60	

Event 602 Girls 11 & Under 50 LC Meter Butterfly

KLLT: 31.58 # 15/07/2017 Xuyen Nguyen T My				QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ng Vuong Gia, Ky	11 Ben Tre	33.00	33.40	
2	Nguyen Thanh, Thao	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	33.00	33.56	
3	Le Tran Minh, Anh	9 Can Tho	34.00	35.74	
4	Nguyen Hoang, Linh	11 Phu Tho	35.55	36.40	
5	Pham Chau Hoang, Ha	11 Quang Binh	36.87	36.61	
6	Tran T Thanh, Ha	10 Quang Binh	36.54	36.63	
7	Nguyen T Tuong, An	10 TP Ho Chi Minh	35.00	37.06	
8	Ng Vo Ngoc, Han	11 Ben Tre	37.00	37.40	
9	Vo Bao, Ngoc	10 Da Nang	40.17	41.82	
10	Ng Ho Kha, Han	11 Can Tho	38.00	42.99	
11	Nguyen Ha, My	9 Thanh Hoa	NT	58.68	

Event 603 Boys 12-13 50 LC Meter Butterfly

KLLT: 27.44 # 15/07/2019 Tuan Anh Mai Tran				QP5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Mai Duc, Hieu	13 TT Tdtt Quoc Phong 5	27.00	27.23#	
2	Ngo Ba Gia, Kiet	13 Hai Phong	28.90	29.45	
3	Hoang Ng Anh, Khoi	13 TP Ho Chi Minh	29.00	30.11	
4	Dang Nguyen, Khoi	13 TT Tdtt Quan Binh Thanh	29.00	30.38	
5	Nguyen Thanh, Dat	13 TT Tdtt Quoc Phong 4	28.00	30.53	
*6	Ngo Chi, Khang	13 Vinh Long	30.50	30.75	
*6	Vo Phi, Khanh	13 TP Ho Chi Minh	29.00	30.75	
*8	Ho Phuong, Thang	13 Can Tho	30.00	30.81	
*8	Dao Cu Hoang, Phu	13 Ha Noi	29.50	30.81	
10	Le Xuan, An	13 Ha Noi	30.00	31.27	
11	Nguyen Anh, Quan	12 TT Vhtt Quan Tan Binh	30.00	31.76	
12	Bui Ng Quoc, Dung	12 TT Tdtt Quoc Phong 4	29.00	32.28	
13	Le Chau Tung, Lam	12 Quang Binh	34.54	32.31	
14	Vo Ngoc, Phu	12 Da Nang	34.51	34.35	
15	Bui Van, Hieu	12 Thanh Hoa	30.00	34.53	
16	Nguyen Tung, Duong	12 Quang Ninh	35.00	34.66	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results - Day 6****(Event 603 Boys 12-13 50 LC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
17 Nguyen Quoc, Cuong	12	Quang Binh	34.54	35.39	
18 Le Gia, Phuc	12	Thanh Hoa	33.00	36.82	
--- Pham Ngoc, Luc	13	Thanh Hoa	NT	X32.97	
--- Nguyen Trong, Huy	12	Da Nang	NT	X35.03	

Event 604 Girls 12-13 50 LC Meter Butterfly

KLLT: 28.59 # 5/2014		Nguyen Diep Phuong Tram		TP.HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Huynh Tu, Uyen	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	29.00	30.62	
2 Nguyen Le Gia, Han	13	Dong Nai	30.00	30.70	
3 Le Ngoc, Han	13	Tien Giang	29.50	31.17	
4 Le T Kim, Ngan	12	An Giang	30.00	31.58	
5 Ho Quynh, Anh	12	TP Ho Chi Minh	30.00	31.59	
6 Truong Thanh, Truc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	31.00	32.10	
7 Ng Truong Bao, Nghi	12	Clb Lam Son	32.00	32.16	
8 Pham Thu, Trang	12	Quang Ninh	32.00	33.26	
9 Nguyen Ngoc Huyen, Tran	12	Ben Tre	31.00	33.33	
10 Luu Quynh, Anh	12	An Giang	31.00	35.94	
11 Luong T Minh, Nguyet	12	Thanh Hoa	31.00	36.11	
12 Nguyen T Ngoc, Anh	13	Ha Noi	36.00	39.00	

Event 605 Boys 18 & Under 50 LC Meter Butterfly Vo dich tre

KLLT: 24.78 # 5/2020		Khang Nguyen Hoang		VLG	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang, Thuan	17	TT Tdtt Quoc Phong 4	25.00	25.78	
2 Ho Ng Duy, Khoa	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	25.00	26.03	
3 Bui Gia, Hoang	18	TP Ho Chi Minh	26.55	26.06	
4 Vo Dinh, Phi	18	Hai Phong	25.20	26.13	
5 Mai Tran Tuan, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	26.00	26.34	
6 Ta Minh, Hieu	18	Hai Phong	25.50	26.97	
7 Le Ng Thanh, Dan	17	TP Ho Chi Minh	26.92	27.19	
8 Nguyen Huu, Duc	16	Ha Noi	26.50	27.33	
9 Do Tran Hoang, Loc	16	Clb Rach Mieu	27.01	27.77	
10 Huynh Ha Trong, Khoi	18	Ben Tre	27.00	27.88	
11 Ngo Tuan, Lam	18	Da Nang	NT	27.99	
12 Vo Minh, Tai	16	Da Nang	NT	28.43	
13 Ho Hoang, Khanh	16	Tra Vinh	28.00	29.76	
--- Truong Viet, Vu	19	TP Ho Chi Minh	NT	X26.06	
--- Nguyen Phan Nhat, Quang	15	TP Ho Chi Minh	NT	X26.75	
--- Hoang Tan Ngoc, Minh	15	TP Ho Chi Minh	NT	X27.07	
--- Ngo Choi Minh, Duc	14	TT Tdtt Quan 1	NT	X27.89	
--- Tran Ngoc, Bach	16	TP Ho Chi Minh	NT	X28.00	
--- Le Nhat, Quang	16	Hai Phong	NT	X28.67	
--- Hoang Quang, Dat	15	Da Nang	NT	X29.95	
--- Le Van, Chieu	14	Da Nang	NT	X29.98	
--- Tran Hoang The, Hai	13	Da Nang	NT	X32.72	
--- Pham Duc, Thanh	15	Hai Phong	NT	XNS	
--- Tran Duy, Khoi	26	TP Ho Chi Minh	NT	XNS	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results - Day 6****Event 606 Girls 18 & Under 50 LC Meter Butterfly Vo dich tre**

KLLT: 27.99 # 20/07/2020 Van Pham Thi

THA

KLQG: 27.58 * 12/2022 Pham Thi Van

Thanh Hoa

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Van	18	Thanh Hoa	27.50	27.50*	
2 Le Quynh, Nhu	15	Dong Nai	28.00	28.74	
3 Dang Ai, My	17	An Giang	28.50	29.17	
4 Vo T My, Tien	18	Long An	28.90	29.58	
5 Nguyen Kha, Nhi	15	TP Ho Chi Minh	29.08	29.80	
6 Vu T Phuong, Anh'	15	TP Ho Chi Minh	29.70	30.43	
7 Le T Thanh, Tuyen	14	Dong Nai	28.50	30.98	
8 Huynh Nguyen, Nghi	16	Can Tho	30.00	31.24	
9 Dao Thi, Anh	15	Ha Noi	31.00	31.97	
10 Tran T Hong, Gam	18	Long An	30.00	32.26	
11 Nguyen Thanh, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	31.00	32.38	
12 Huynh Xuan Mai, Bella	15	Da Nang	NT	32.52	
13 Nguyen Thu, Thao	17	Ha Noi	30.00	32.60	
14 Hoang Ng Thao, Nhi	13	Da Nang	NT	37.43	
--- Ng Diep Phuong, Tram	22	TP Ho Chi Minh	NT	X29.51	
--- Tran T Hue, Man	13	TP Ho Chi Minh	NT	X31.32	

Event 607 Boys 11 & Under 200 LC Meter IM

KLLT: 2:26.75 # 16/07/2017 Thuan Nguyen Quang

QP4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Minh, Quan	11	Tien Giang	2:37.00	2:38.41	
34.11	1:15.76 (41.65)	2:04.28 (48.52)	2:38.41 (34.13)		
2 Nguyen Thanh, Phong	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:40.00	2:40.02	
34.96	1:16.78 (41.82)	2:04.66 (47.88)	2:40.02 (35.36)		
3 Le Dinh Binh, An	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:40.00	2:41.71	
36.17	1:17.28 (41.11)	2:05.73 (48.45)	2:41.71 (35.98)		
4 Ngo Anh, Tai	11	Quang Ninh	2:46.00	2:43.81	
35.67	1:16.71 (41.04)	2:06.03 (49.32)	2:43.81 (37.78)		
5 Nguyen Thanh, Thuc	11	Dong Nai	2:45.00	2:46.97	
34.86	1:19.33 (44.47)	2:09.75 (50.42)	2:46.97 (37.22)		
6 Phan Quoc, Khanh	11	Quang Tri	2:50.00	2:47.83	
36.09	1:22.34 (46.25)	2:12.07 (49.73)	2:47.83 (35.76)		
7 Pham Duc, Trong	10	Tien Giang	2:40.00	2:53.70	
35.63	2:53.99 (2:18.36)	2:15.47 ()	2:53.70 (38.23)		
8 Pham Quoc, Thang	11	Can Tho	3:05.00	2:57.52	
2:17.25	1:24.67 ()	2:57.52 (1:32.85)			
9 Le Pham Ngoc, Thach	11	Ben Tre	NT	2:59.57	
41.85	1:29.22 (47.37)	2:20.26 (51.04)	2:59.57 (39.31)		
10 Nguyen, Qui	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:54.00	3:00.63	
38.50	1:28.15 (49.65)	2:19.79 (51.64)	3:00.63 (40.84)		
11 Nguyen Nam, Thanh	11	Da Nang	NT	3:02.32	
37.61	1:25.56 (47.95)	2:23.84 (58.28)	3:02.32 (38.48)		
12 Le, Nguyen	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:55.00	3:02.74	
42.55	1:29.52 (46.97)	2:26.12 (56.60)	3:02.74 (36.62)		
13 Le Van, Dai	11	Ha Noi	3:20.00	3:21.90	
47.49	1:38.15 (50.66)	2:37.87 (59.72)	3:21.90 (44.03)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results - Day 6****Event 608 Girls 11 & Under 200 LC Meter IM**

KLLT: 2:35.22 # 14/07/2017 Xuyen Nguyen T My		QP4			
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thanh, Thao	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:42.00	2:45.39	
35.94	1:20.44 (44.50)	2:08.21 (47.77)	2:45.39 (37.18)		
2 Pham Chau Hoang, Ha	11	Quang Binh	2:55.00	2:51.30	
1:24.77 ()	2:11.47 (46.70)	2:51.30 (39.83)			
3 Le Tran Minh, Anh	9	Can Tho	2:55.00	2:56.76	
36.58	1:25.98 (49.40)	2:17.03 (51.05)	2:56.76 (39.73)		
4 Tran T Thanh, Ha	10	Quang Binh	2:57.32	2:57.04	
38.05	1:24.17 (46.12)	2:16.65 (52.48)	2:57.04 (40.39)		
5 Nguyen Hoang, Linh	11	Phu Tho	3:03.00	2:57.19	
38.46	1:24.05 (45.59)	2:19.29 (55.24)	2:57.19 (37.90)		
6 Nguyen T Tuong, An	10	TP Ho Chi Minh	3:00.00	2:59.82	
40.16	1:27.80 (47.64)	2:19.07 (51.27)	2:59.82 (40.75)		
7 Ng Vuong Gia, Ky	11	Ben Tre	2:45.00	3:01.29	
37.91	1:25.63 (47.72)	2:22.04 (56.41)	3:01.29 (39.25)		
8 Le Dang Ngoc, Tram	11	Ben Tre	2:50.00	3:02.66	
42.13	1:26.70 (44.57)	2:21.15 (54.45)	3:02.66 (41.51)		

Event 609 Boys 12-13 200 LC Meter IM

KLLT: 2:12.41 # 16/07/2019 Thuan Nguyen Quang		QP4			
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Duc, Hieu	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:20.00	2:21.42	
29.09	1:05.98 (36.89)	1:49.25 (43.27)	2:21.42 (32.17)		
2 Ngo Ba Gia, Kiet	13	Hai Phong	2:28.00	2:27.68	
29.69	1:11.11 (41.42)	1:55.83 (44.72)	2:27.68 (31.85)		
3 Bui Ng Quoc, Dung	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:25.00	2:28.12	
32.95	1:12.02 (39.07)	1:54.97 (42.95)	2:28.12 (33.15)		
4 Le Xuan, An	13	Ha Noi	2:28.00	2:31.25	
33.52	1:14.22 (40.70)	1:55.82 (41.60)	2:31.25 (35.43)		
5 Tran Minh, Thien	13	TP Ho Chi Minh	2:25.00	2:33.27	
33.34	1:13.74 (40.40)	1:58.77 (45.03)	2:33.27 (34.50)		
6 Ha Quoc, Toan	12	TT Vhtt Quan Tan Phu	2:33.00	2:35.35	
34.39	1:13.72 (39.33)	1:58.14 (44.42)	2:35.35 (37.21)		
7 Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Clb Ky Dong	2:37.00	2:36.10	
32.76	1:12.19 (39.43)	2:01.79 (49.60)	2:36.10 (34.31)		
8 Dang Nguyen, Khoi	13	TT Tdtt Quan Binh Thanh	2:28.00	2:39.20	
33.45	1:16.90 (43.45)	2:03.04 (46.14)	2:39.20 (36.16)		
9 Hoang Ng Anh, Khoi	13	TP Ho Chi Minh	2:25.00	2:40.31	
32.16	1:14.97 (42.81)	2:00.53 (45.56)	2:40.31 (39.78)		
10 Ho Phuong, Thang	13	Can Tho	2:35.00	2:40.89	
32.62	1:13.21 (40.59)	2:03.29 (50.08)	2:40.89 (37.60)		
11 Nguyen Thanh, Dat	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:26.00	2:42.80	
33.43	1:16.85 (43.42)	2:06.99 (50.14)	2:42.80 (35.81)		
12 Ngo Chi, Khang	13	Vinh Long	2:35.00	2:44.25	
33.03	1:16.47 (43.44)	2:07.71 (51.24)	2:44.25 (36.54)		
13 Vo Van, Tien	13	Dong Thap	2:35.00	2:44.75	
36.42	1:25.92 (49.50)	2:07.60 (41.68)	2:44.75 (37.15)		
14 Le Chau Tung, Lam	12	Quang Binh	2:43.12	2:53.48	
34.08	1:21.88 (47.80)	2:13.71 (51.83)	2:53.48 (39.77)		
15 Nguyen Anh, Quan	12	TT Vhtt Quan Tan Binh	2:40.00	2:54.12	
35.99	1:24.18 (48.19)	2:17.92 (53.74)	2:54.12 (36.20)		
16 Nguyen Tung, Duong	12	Quang Ninh	2:35.00	2:55.02	
37.13	1:24.78 (47.65)	2:16.74 (51.96)	2:55.02 (38.28)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results - Day 6****(Event 609 Boys 12-13 200 LC Meter IM)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
17 Nguyen Quoc, Cuong	12	Quang Binh	2:45.21	2:59.99	
36.05	1:27.66 (51.61)	2:18.83 (51.17)	2:59.99 (41.16)		
--- Vo Phi, Khanh	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:33.61	
31.94	1:13.68 (41.74)	1:58.08 (44.40)	2:33.61 (35.53)		
--- Duong Minh, Quan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:35.04	
33.92	1:15.49 (41.57)	2:02.40 (46.91)	2:35.04 (32.64)		
--- Duong Ng Thanh, Tai	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:35.22	
33.39	1:13.61 (40.22)	2:01.59 (47.98)	2:35.22 (33.63)		
--- Nguyen Trong, Huy	12	Da Nang	NT	X2:53.14	
35.15	1:21.01 (45.86)	2:12.80 (51.79)	2:53.14 (40.34)		

Event 610 Girls 12-13 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
KLLT: 2:27.98 # 5/2014		Nguyen Diep Phuong Tram		TP.HCM	
1 Le Huynh Tu, Uyen	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:29.00	2:33.53	
32.23	1:12.67 (40.44)	1:58.70 (46.03)	2:33.53 (34.83)		
2 Huynh Xuan, Uyen	13	TP Ho Chi Minh	2:35.00	2:35.32	
33.66	1:15.68 (42.02)	2:00.33 (44.65)	2:35.32 (34.99)		
3 Truong Thanh, Truc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:37.00	2:35.39	
33.89	1:13.56 (39.67)	2:00.47 (46.91)	2:35.39 (34.92)		
4 Nguyen Kim, Ngan	13	TP Ho Chi Minh	2:32.50	2:35.46	
32.61	1:13.34 (40.73)	1:59.03 (45.69)	2:35.46 (36.43)		
5 Le T Kim, Ngan	12	An Giang	2:33.00	2:39.29	
33.97	1:14.62 (40.65)	2:01.76 (47.14)	2:39.29 (37.53)		
6 Ng Truong Bao, Nghi	12	Clb Lam Son	2:40.00	2:41.36	
34.11	1:17.37 (43.26)	2:04.15 (46.78)	2:41.36 (37.21)		
7 Le Ngoc, Han	13	Tien Giang	2:40.00	2:42.20	
33.27	1:15.51 (42.24)	2:05.42 (49.91)	2:42.20 (36.78)		
8 Nguyen Thao, Nhan	12	Clb Rach Mieu	2:42.00	2:45.31	
34.60	1:17.66 (43.06)	2:09.40 (51.74)	2:45.31 (35.91)		
9 Phan T Thuy, An	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:39.00	2:45.35	
34.97	1:19.22 (44.25)	2:07.35 (48.13)	2:45.35 (38.00)		
10 Nguyen Ngoc Huyen, Tran	12	Ben Tre	NT	2:45.91	
34.81	1:16.89 (42.08)	2:08.05 (51.16)	2:45.91 (37.86)		
11 Luong T Minh, Nguyet	12	Thanh Hoa	2:35.00	2:49.34	
37.19	1:17.21 (40.02)	2:09.38 (52.17)	2:49.34 (39.96)		
12 Pham Thu, Trang	12	Quang Ninh	2:50.00	2:51.19	
36.74	1:23.48 (46.74)	2:14.11 (50.63)	2:51.19 (37.08)		
13 Linh Thi, Hoa	12	Quang Ninh	2:55.00	2:55.69	
41.45	1:25.49 (44.04)	2:15.72 (50.23)	2:55.69 (39.97)		
14 Le Bao, Linh	13	TT Tdtt Quan 1	2:50.00	2:56.08	
38.61	1:23.95 (45.34)	2:16.17 (52.22)	2:56.08 (39.91)		
15 Nguyen T Ngoc, Anh	13	Ha Noi	2:50.00	3:00.70	
40.79	3:00.72 (2:19.93)	2:19.47 ()	3:00.70 (41.23)		
16 Le Ngoc Nhat, Tan	12	Tra Vinh	NT	3:31.21	
46.33	1:44.84 (58.51)	2:43.37 (58.53)	3:31.21 (47.84)		
--- Vo T Bao, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	NT	X2:42.66	
--- Ng Thuy' Thuy, Trang	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:43.95	
--- Cao Ng Ky, Duyen	12	Ben Tre	NT	NS	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023

Results - Day 6

Event 611 Boys 14-15 200 LC Meter IM

KLLT: 2:04.73 # 16/07/2018		Nguyen Tran Hung		QP5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van Hoang, Quy	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:08.00	2:10.79	
28.02	1:03.86 (35.84)	1:40.60 (36.74)	2:10.79 (30.19)		
2 Nguyen Hoang, Dang	15	An Giang	2:12.00	2:14.65	
28.99	1:05.79 (36.80)	1:44.07 (38.28)	2:14.65 (30.58)		
3 Nguyen Tri, Phong	15	Can Tho	2:14.00	2:14.86	
28.82	1:03.55 (34.73)	1:44.30 (40.75)	2:14.86 (30.56)		
4 Bui Minh, Khang	15	TP Ho Chi Minh	2:14.00	2:14.88	
28.94	1:04.16 (35.22)	1:44.86 (40.70)	2:14.88 (30.02)		
5 Ta Viet, Anh	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:18.00	2:17.45	
29.36	1:06.52 (37.16)	1:46.09 (39.57)	2:17.45 (31.36)		
6 Doan Nguyen Huy, Dat	15	TP Ho Chi Minh	2:15.00	2:19.47	
29.62	1:07.70 (38.08)	1:48.55 (40.85)	2:19.47 (30.92)		
7 Le Thanh, Danh	15	Long An	2:14.10	2:21.92	
29.44	1:06.52 (37.08)	1:49.78 (43.26)	2:21.92 (32.14)		
8 Nguyen Huynh Dong, Quan	14	TT Tdtt Quan 1	2:23.00	2:23.55	
29.92	1:06.36 (36.44)	1:51.36 (45.00)	2:23.55 (32.19)		
9 Nguyen Hiep, Phuoc	14	Clb Rach Mieu	2:22.00	2:23.84	
29.96	1:07.93 (37.97)	1:50.71 (42.78)	2:23.84 (33.13)		
10 Ha Dai Phu, Trung	14	Can Tho	NT	2:26.67	
32.27	1:10.48 (38.21)	1:54.61 (44.13)	2:26.67 (32.06)		
11 Tran Nguyen, Chuong	14	Clb Ky Dong	2:20.00	2:28.81	
31.28	1:13.94 (42.66)	1:55.57 (41.63)	2:28.81 (33.24)		
12 Ha Van, Toan	14	Ha Noi	2:30.00	2:32.05	
29.58	1:10.12 (40.54)	1:55.84 (45.72)	2:32.05 (36.21)		
13 Ha Huy, Tien	14	Ha Noi	2:30.00	2:33.65	
31.91	2:33.68 (2:01.77)	1:56.60 ()	2:33.65 (37.05)		
14 Le Thanh, Dat	15	Hai Phong	NT	2:38.12	
32.32	1:16.97 (44.65)	2:03.47 (46.50)	2:38.12 (34.65)		
--- Nguyen Quang Trung, Hieu	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:29.83	
--- Nguyen Khoi, Nguyen	14	Clb Rach Mieu	2:23.00	DQ	
False start - Misc					
29.76	1:08.46 (38.70)	1:53.26 (44.80)	DQ (32.82)		
--- Vu Tung, Duong	15	TP Ho Chi Minh	NT	XDNF	
Did not finish - Misc					

Event 612 Girls 14-15 200 LC Meter IM

KLLT: 2:21.67 # 20/07/2020		My Tien Vo Thi		LAN	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:21.00	2:25.17	
30.84	1:10.85 (40.01)	1:51.91 (41.06)	2:25.17 (33.26)		
2 Le T Thuy, Trang	15	Da Nang	2:26.00	2:28.61	
32.60	1:10.20 (37.60)	1:54.88 (44.68)	2:28.61 (33.73)		
3 Ng Ngoc, Tuyet Han	14	Dong Thap	2:21.00	2:29.92	
31.58	1:09.32 (37.74)	1:54.13 (44.81)	2:29.92 (35.79)		
4 Bui Quynh, Anh	14	Ha Noi	2:35.00	2:34.09	
33.12	1:15.72 (42.60)	1:59.48 (43.76)	2:34.09 (34.61)		
5 Tran Anh, Thu	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:25.00	2:34.11	
32.81	1:13.06 (40.25)	2:01.60 (48.54)	2:34.11 (32.51)		
6 Tran Pham Tu, Minh	14	Dong Nai	2:27.50	2:34.47	
32.30	1:12.59 (40.29)	1:59.12 (46.53)	2:34.47 (35.35)		
7 Nguyen T Minh, Ha	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:30.00	2:34.75	
34.45	1:14.39 (39.94)	1:59.24 (44.85)	2:34.75 (35.51)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results - Day 6****(Event 612 Girls 14-15 200 LC Meter IM)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8 Nguyen Doan Minh, Anh	14	TT Vhth Quan Tan Binh	2:37.00	2:39.01	
33.09	1:14.17 (41.08)	2:03.45 (49.28)	2:39.01 (35.56)		
9 Lam Gia, Han	15	TP Ho Chi Minh	2:36.00	2:45.59	
34.33	1:16.83 (42.50)	2:04.96 (48.13)	2:45.59 (40.63)		
10 Le Mai, Anh	15	TP Ho Chi Minh	2:40.00	2:48.80	
34.12	1:18.69 (44.57)	2:09.89 (51.20)	2:48.80 (38.91)		
11 Nguyen Ngoc, Giang	14	Ha Noi	2:39.00	2:51.19	
34.08	1:16.79 (42.71)	2:11.91 (55.12)	2:51.19 (39.28)		

Event 613 Boys 18 & Under 200 LC Meter IM Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
KLLT: 2:03.96 # 5/2019 Tran Hung Nguyen Quoc Phong 5					
1 Nguyen Quang, Thuan	17	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:04.00	2:07.10	
27.55	1:01.22 (33.67)	1:37.84 (36.62)	2:07.10 (29.26)		
2 Ho Ng Duy, Khoa	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:03.00	2:14.59	
28.48	1:02.10 (33.62)	1:40.85 (38.75)	2:14.59 (33.74)		
3 Mai Tran Tuan, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:01.00	2:15.40	
28.40	1:01.87 (33.47)	1:42.89 (41.02)	2:15.40 (32.51)		
4 Hoang Tan Ngoc, Minh	15	TP Ho Chi Minh	2:16.00	2:17.83	
28.95	1:05.08 (36.13)	1:46.40 (41.32)	2:17.83 (31.43)		
5 Do Tran Hoang, Loc	16	Clb Rach Mieu	2:20.00	2:22.05	
29.11	1:06.37 (37.26)	1:47.74 (41.37)	2:22.05 (34.31)		
6 Nguyen Huu, Duc	16	Ha Noi	2:19.00	2:24.18	
29.80	1:09.38 (39.58)	1:54.57 (45.19)	2:24.18 (29.61)		
7 Tran Ngoc, Bach	16	TP Ho Chi Minh	2:20.00	2:25.22	
28.82	1:08.05 (39.23)	1:51.84 (43.79)	2:25.22 (33.38)		
8 Lam Diep Chi, Nguyen	16	Tra Vinh	NT	2:38.03	
34.81	2:38.25 (2:03.44)	2:04.32 ()	2:38.03 (33.71)		
--- Banh Tien, Hung	12	TP Ho Chi Minh	NT	X2:23.95	
31.90	1:12.06 (40.16)	1:51.37 (39.31)	2:23.95 (32.58)		
--- Nguyen Huu, Khoa	16	Da Nang	NT	X2:38.26	
33.70	1:13.63 (39.93)	2:01.55 (47.92)	2:38.26 (36.71)		
--- Dao Ng Thanh, Vinh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:42.27	
34.73	1:16.60 (41.87)	2:07.05 (50.45)	2:42.27 (35.22)		
--- Le Gia, Bao	16	Vinh Long	2:14.00	DNF	
Did not finish - Misc					
--- Pham Duc, Thanh	15	Hai Phong	NT	NS	
--- Le Nhat, Quang	16	Hai Phong	2:28.00	NS	

Event 614 Girls 18 & Under 200 LC Meter IM Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
KLLT: 2:22.62 # 14/07/2018 Linh Mai Thi QBH					
1 Vo T My, Tien	18	Long An	2:18.30	2:19.23#	
29.91	1:06.28 (36.37)	1:47.50 (41.22)	2:19.23 (31.73)		
2 Dang Ai, My	17	An Giang	2:24.00	2:26.37	
30.55	1:09.60 (39.05)	1:54.11 (44.51)	2:26.37 (32.26)		
3 Vu T Phuong, Anh'	15	TP Ho Chi Minh	2:28.00	2:26.52	
30.88	1:10.43 (39.55)	1:54.56 (44.13)	2:26.52 (31.96)		
4 Pham Thi, Van	18	Thanh Hoa	2:20.00	2:26.63	
30.42	1:10.08 (39.66)	1:54.61 (44.53)	2:26.63 (32.02)		
5 Tran T Hong, Gam	18	Long An	2:30.00	2:32.94	
31.96	1:11.45 (39.49)	1:57.53 (46.08)	2:32.94 (35.41)		
6 Nguyen Phuong, Thao	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:35.00	2:33.68	
32.62	1:13.97 (41.35)	1:58.03 (44.06)	2:33.68 (35.65)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results - Day 6****(Event 614 Girls 18 & Under 200 LC Meter IM Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7 Ng Ngoc Anh, Thu	16	Quang Binh	2:27.00	2:38.90	
34.08	1:15.25 (41.17)	2:02.20 (46.95)	2:38.90 (36.70)		
8 Tran Ngoc Bang, Tam	14	TT Tdtt Quan Binh Thanh	NT	2:39.78	
32.85	1:14.51 (41.66)	2:03.44 (48.93)	2:39.78 (36.34)		
9 Nguyen Thanh, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:40.00	2:41.47	
33.67	1:17.22 (43.55)	2:05.42 (48.20)	2:41.47 (36.05)		
10 Do Tran Hoang, Anh	14	Clb Rach Mieu	2:38.00	2:41.61	
33.88	1:14.53 (40.65)	2:04.88 (50.35)	2:41.61 (36.73)		
11 Le T Thanh, Tuyen	14	Dong Nai	2:28.00	2:42.10	
33.66	1:15.42 (41.76)	2:04.57 (49.15)	2:42.10 (37.53)		
12 Dinh T Ngoc, Diep	16	Ha Noi	2:38.00	2:46.51	
33.95	1:15.40 (41.45)	2:08.63 (53.23)	2:46.51 (37.88)		
--- Hoang Ng Thao, Nhi	13	Da Nang	NT	DNF	
Did not finish - Misc					
--- Tran T Hue, Man	13	TP Ho Chi Minh	NT	XDNF	
Did not finish - Misc					
--- Le Ng Nhu, Quynh	15	TP Ho Chi Minh	2:32.00	NS	

Event 615 Boys 18 & Over 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao Van, Dung	20	Ha Noi	2:06.00	2:06.84	
28.16	59.94 (31.78)	1:36.09 (36.15)	2:06.84 (30.75)		
2 Do Ngoc, Vinh	19	Ha Noi	2:07.00	2:09.69	
28.30	1:01.98 (33.68)	1:39.71 (37.73)	2:09.69 (29.98)		
3 Le Thanh, Duoc	19	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:06.00	2:13.12	
28.66	1:05.64 (36.98)	1:41.86 (36.22)	2:13.12 (31.26)		
4 Le Hoang Minh, An	20	TP Ho Chi Minh	2:14.86	2:13.78	
28.54	1:05.69 (37.15)	1:42.30 (36.61)	2:13.78 (31.48)		
--- Ngo Dinh, Chuyen	22	Quang Ninh	2:10.23	NS	

Event 616 Girls 18 & Over 200 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu T Phuong, Anh	22	TP Ho Chi Minh	2:28.00	2:26.46	
31.06	1:08.85 (37.79)	1:51.68 (42.83)	2:26.46 (34.78)		
2 Ng Diep Phuong, Tram	22	TP Ho Chi Minh	2:28.00	2:32.22	
30.55	1:09.39 (38.84)	1:55.56 (46.17)	2:32.22 (36.66)		
3 Hoang Thi, Trang	22	Thanh Hoa	NT	2:39.05	
32.25	1:12.08 (39.83)	2:02.32 (50.24)	2:39.05 (36.73)		

Event 617 Boys 18 & Under 800 LC Meter Freestyle Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Tran Tuan, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	7:50.00	8:14.47	
28.25	59.12 (30.87)	1:30.07 (30.95)	2:01.27 (31.20)		
2:32.31 (31.04)	3:03.48 (31.17)	3:34.59 (31.11)	4:05.81 (31.22)		
4:36.90 (31.09)	5:08.04 (31.14)	5:39.32 (31.28)	6:10.42 (31.10)		
6:41.50 (31.08)	7:12.77 (31.27)	7:43.93 (31.16)	8:14.47 (30.54)		
2 Le Do Gia, Khang	18	TP Ho Chi Minh	8:20.00	8:38.48	
29.65	1:01.36 (31.71)	1:33.32 (31.96)	2:05.95 (32.63)		
2:38.27 (32.32)	3:10.94 (32.67)	3:43.14 (32.20)	4:15.90 (32.76)		
4:48.16 (32.26)	5:21.46 (33.30)	5:54.20 (32.74)	6:27.33 (33.13)		
7:00.08 (32.75)	7:33.27 (33.19)	8:05.73 (32.46)	8:38.48 (32.75)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results - Day 6****(Event 617 Boys 18 & Under 800 LC Meter Freestyle Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Le Gia, Bao	16	Vinh Long	8:50.00	8:45.86	
30.08	1:02.51 (32.43)	1:35.69 (33.18)	5:27.94 (3:52.25)		
2:41.62 ()		3:47.86 ()	7:41.49 (3:53.63)		
4:54.27 ()		6:01.67 ()			
7:07.81 ()	8:45.86 (1:38.05)				
4 Ngo Minh, Chien	16	Quang Binh	9:18.98	8:46.75	
30.57	1:03.06 (32.49)	1:36.13 (33.07)	2:09.21 (33.08)		
2:42.16 (32.95)	3:15.24 (33.08)	3:48.44 (33.20)	4:21.34 (32.90)		
4:54.61 (33.27)	5:28.04 (33.43)	6:01.35 (33.31)	6:34.69 (33.34)		
7:08.38 (33.69)	7:42.17 (33.79)	8:15.64 (33.47)	8:46.75 (31.11)		
5 Dao Ng Thanh, Vinh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	9:20.00	9:01.81	
30.84	1:04.10 (33.26)	1:38.07 (33.97)	2:12.61 (34.54)		
2:47.10 (34.49)	3:20.87 (33.77)	3:55.31 (34.44)	4:29.73 (34.42)		
5:03.78 (34.05)	5:38.55 (34.77)	6:13.04 (34.49)	6:48.09 (35.05)		
7:22.36 (34.27)	7:57.20 (34.84)	8:31.57 (34.37)	9:01.81 (30.24)		
6 Hoang Tan Ngoc, Minh	15	TP Ho Chi Minh	9:15.00	9:02.68	
30.75	1:03.95 (33.20)	1:38.10 (34.15)	2:12.64 (34.54)		
2:47.20 (34.56)	3:21.17 (33.97)	3:56.31 (35.14)	4:30.97 (34.66)		
5:05.98 (35.01)	5:40.14 (34.16)	6:14.96 (34.82)	6:49.67 (34.71)		
7:24.03 (34.36)	7:58.09 (34.06)	8:32.43 (34.34)	9:02.68 (30.25)		

Event 618 Girls 18 & Under 800 LC Meter Freestyle Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo T My, Tien	18	Long An	8:52.50	9:07.84	
31.43	1:04.95 (33.52)	1:39.11 (34.16)	2:13.36 (34.25)		
2:47.65 (34.29)	3:22.02 (34.37)	3:56.34 (34.32)	4:31.00 (34.66)		
5:05.43 (34.43)	5:40.18 (34.75)	6:14.63 (34.45)	6:49.58 (34.95)		
7:24.18 (34.60)	7:59.13 (34.95)	8:33.76 (34.63)	9:07.84 (34.08)		
2 Le Thu, Thuy	16	Dong Nai	9:10.00	9:18.78	
32.64	1:07.47 (34.83)	1:42.14 (34.67)	2:17.13 (34.99)		
2:52.21 (35.08)	3:27.02 (34.81)	4:02.18 (35.16)	4:37.23 (35.05)		
5:12.28 (35.05)	5:47.73 (35.45)	6:23.34 (35.61)	6:59.28 (35.94)		
7:35.00 (35.72)	8:10.59 (35.59)	8:45.64 (35.05)	9:18.78 (33.14)		
3 Dang Ai, My	17	An Giang	9:15.00	9:34.88	
32.45	1:07.75 (35.30)	1:42.88 (35.13)	2:18.47 (35.59)		
2:53.89 (35.42)	3:29.78 (35.89)	4:05.89 (36.11)	4:42.47 (36.58)		
5:18.85 (36.38)	5:55.33 (36.48)	6:31.64 (36.31)	7:08.54 (36.90)		
7:45.43 (36.89)	8:22.20 (36.77)	8:58.66 (36.46)	9:34.88 (36.22)		
4 Le Ng Nhu, Quynh	15	TP Ho Chi Minh	9:40.00	9:47.73	
33.24	1:08.94 (35.70)	1:45.53 (36.59)	2:22.70 (37.17)		
3:00.09 (37.39)	3:37.32 (37.23)	4:14.58 (37.26)	4:51.65 (37.07)		
5:29.07 (37.42)	6:06.91 (37.84)	6:43.60 (36.69)	7:21.11 (37.51)		
7:58.57 (37.46)	8:35.24 (36.67)	9:11.95 (36.71)	9:47.73 (35.78)		
5 Tran Ngoc Bang, Tam	14	TT Tdtt Quan Binh Thanh	NT	10:00.07	
34.98	1:12.05 (37.07)	1:50.41 (38.36)	2:27.59 (37.18)		
3:06.03 (38.44)	3:43.56 (37.53)	4:21.62 (38.06)	4:59.25 (37.63)		
5:37.41 (38.16)	6:16.36 (38.95)	6:55.23 (38.87)	7:33.24 (38.01)		
8:11.17 (37.93)	8:48.78 (37.61)	9:25.94 (37.16)	10:00.07 (34.13)		
6 Nguyen Thanh, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	10:05.00	10:00.23	
34.71	1:12.99 (38.28)	1:51.21 (38.22)	2:28.93 (37.72)		
3:07.38 (38.45)	3:45.54 (38.16)	4:23.81 (38.27)	5:01.32 (37.51)		
5:39.49 (38.17)	6:17.97 (38.48)	6:55.81 (37.84)	7:33.40 (37.59)		
8:10.70 (37.30)	8:47.94 (37.24)	9:25.13 (37.19)	10:00.23 (35.10)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results - Day 6****(Event 618 Girls 18 & Under 800 LC Meter Freestyle Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7 Nguyen T An, Binh	12	Clb Rach Mieu	10:00.00	10:09.26	
33.46	1:10.99 (37.53)	1:49.48 (38.49)	2:27.91 (38.43)		
3:06.26 (38.35)	3:44.96 (38.70)	4:23.50 (38.54)	5:02.54 (39.04)		
5:40.98 (38.44)	6:19.95 (38.97)	6:58.41 (38.46)	7:37.66 (39.25)		
8:16.41 (38.75)	8:55.73 (39.32)	9:32.94 (37.21)	10:09.26 (36.32)		
8 Nguyen Phuong, Thao	15	TT Tdtt Quoc Phong 5	9:50.00	10:10.80	
33.88	1:10.34 (36.46)	1:47.20 (36.86)	2:25.09 (37.89)		
3:03.27 (38.18)	3:41.19 (37.92)	4:20.24 (39.05)	4:59.47 (39.23)		
5:39.22 (39.75)	6:18.12 (38.90)	6:57.24 (39.12)	7:36.59 (39.35)		
8:16.02 (39.43)	8:54.77 (38.75)	9:33.55 (38.78)	10:10.80 (37.25)		
9 Hoang Ng Thao, Nhi	13	Da Nang	NT	10:58.93	
35.07	1:14.00 (38.93)	1:54.17 (40.17)	2:35.31 (41.14)		
3:16.71 (41.40)	3:58.17 (41.46)	4:40.14 (41.97)	5:22.38 (42.24)		
6:04.55 (42.17)	6:46.57 (42.02)	7:29.36 (42.79)	8:11.68 (42.32)		
8:54.17 (42.49)	9:36.51 (42.34)	10:18.47 (41.96)	10:58.93 (40.46)		
--- Nguyen Kim, Ngan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X10:07.69	
34.15	1:12.21 (38.06)	1:50.20 (37.99)	2:28.63 (38.43)		
3:07.20 (38.57)	3:45.35 (38.15)	4:23.98 (38.63)	5:01.99 (38.01)		
5:40.12 (38.13)	6:18.56 (38.44)	6:56.86 (38.30)	7:35.42 (38.56)		
8:13.59 (38.17)	8:52.60 (39.01)	9:31.05 (38.45)	10:07.69 (36.64)		
--- Ng Thuy' Thuy, Trang	13	TP Ho Chi Minh	NT	X10:10.69	
35.26	1:13.32 (38.06)	1:52.22 (38.90)	2:30.65 (38.43)		
3:09.53 (38.88)	3:48.32 (38.79)	4:26.93 (38.61)	5:05.70 (38.77)		
7:00.95 (1:55.25)	6:22.41 ()	8:18.24 (1:55.83)	7:39.64 ()		
	8:56.78 ()	10:10.69 (1:13.91)			
--- Ho Quynh, Anh	12	TP Ho Chi Minh	NT	X10:24.67	
34.74	1:13.08 (38.34)	5:49.05 (4:35.97)	2:30.73 ()		
8:28.94 (5:58.21)	3:50.11 ()		5:09.53 ()		
	6:28.86 ()		7:48.86 ()		
	9:09.12 ()	10:24.67 (1:15.55)			
--- Le T Thanh, Tuyen	14	Dong Nai	9:31.00	DNF	
Did not finish					
--- Ho Kha, Han	14	Long An	9:24.00	DNF	
Did not finish					
--- Tran T Hue, Man	13	TP Ho Chi Minh	NT	XNS	

Event 619 Boys 18 & Under 4x100 LC Meter Medley Vo dich tre Relay

Sponsor: Nguyen Hai Long thanh tich:1'00''92

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:57.01#	
1) Trinh Truong, Vinh 16	2) Bui Sy, Nhat 16	3) Bui Gia, Hoang 18	4) Le Do Gia, Khang 18	
28.24	58.34 (58.34)	1:29.53 (31.19)	2:05.35 (1:07.01)	
2:31.99 (26.64)	3:02.44 (57.09)	3:28.98 (26.54)	3:57.01 (54.57)	
2 Hai Phong	A	NT	4:13.99	
1) Vo Dinh, Phi 18	2) Ta Minh, Hieu 18	3) Le Nhat, Quang 16	4) Pham Duc, Thanh 15	
1:36.97		2:12.34 ()		
2:40.35 (28.01)	3:13.32 (1:00.98)	3:42.43 (29.11)	4:13.99 (1:00.67)	
3 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	4:27.11	
1) Mai Tran Tuan, Anh 17	2) Ho Ng Duy, Khoa 18	3) Dao Ng Thanh, Vinh 14	4) Tran Gia, Phuc 13	
32.43	1:10.32 (1:10.32)	1:42.66 (32.34)	2:18.46 (1:08.14)	
2:49.64 (31.18)	3:24.86 (1:06.40)	3:54.24 (29.38)	4:27.11 (1:02.25)	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results - Day 6****(Event 619 Boys 18 & Under 4x100 LC Meter Medley Vo dich tre Relay)**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
4 Da Nang	A	NT	4:29.02	
1) Ngo Tuan, Lam 18	2) Nguyen Trung, Tay 18	3) Vo Minh, Tai 16	4) Le Van, Chieu 14	
31.29	1:05.50 (1:05.50)	1:40.83 (35.33)	2:22.27 (1:16.77)	
2:51.88 (29.61)	3:25.88 (1:03.61)	3:55.43 (29.55)	4:29.02 (1:03.14)	

Event 620 Girls 18 & Under 4x100 LC Meter Medley Vo dich tre Relay

KLLT: 3:46.83 # 14/07/2019 TP Ho Chi minh HCM
Dang H Bao, Nguyen N Phuong, Tran Ngoc, Nguyen D P

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	4:31.66	
1) Nguyen Ngoc Thuy, Tien 15	2) Tran T Hue, Man 13	3) Nguyen Kha, Nhi 15	4) Vu T Phuong, Anh' 15	
33.39	1:08.81 (1:08.81)	1:45.81 (37.00)	2:26.95 (1:18.14)	
2:57.16 (30.21)	3:32.05 (1:05.10)	4:00.74 (28.69)	4:31.66 (59.61)	
2 Dong Nai	A	NT	4:38.88	
1) Le Quynh, Nhu 15	2) Thach T Diem, My 16	3) Le Thu, Thuy 16	4) Le T Thanh, Tuyen 14	
32.61	1:05.95 (1:05.95)	1:45.41 (39.46)	2:28.64 (1:22.69)	
3:00.33 (31.69)	3:35.83 (1:07.19)	4:05.78 (29.95)	4:38.88 (1:03.05)	
3 Long An	A	NT	4:48.72	
1) Tran T Hong, Gam 18	2) Vo T My, Tien 18	3) Ho Kha, Han 14	4) Nguyen T Kim, Ngan 13	
35.01	1:11.02 (1:11.02)	1:46.60 (35.58)	2:25.21 (1:14.19)	
2:58.47 (33.26)	3:40.57 (1:15.36)	4:13.12 (32.55)	4:48.72 (1:08.15)	
4 Da Nang	A	NT	5:00.80	
1) Dang Bao, Nghi 15	2) Le T Nhu, Quynh 18	3) Huynh Xuan Mai, Bella 15	4) Nguyen Thi, Huong Giang 18	
37.20	1:18.42 (1:18.42)	1:55.05 (36.63)	2:37.92 (1:19.50)	
3:11.65 (33.73)	3:53.82 (1:15.90)	4:25.49 (31.67)	5:00.80 (1:06.98)	